TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1402/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Quyên**

2. Bà **Huỳnh Thị Ngọc Liên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4212/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Quang L**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 373/53/2 đường L, Phường 9, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H)**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 5857 W. F, C, IL.60630, USA

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và bản tự khai ngày 24/8/2018, nguyên đơn ông Phạm Quang L trình bày:

Ông và bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) quen biết với nhau từ tháng 10/2017. Sau thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện kết hôn với nhau vào đầu năm 2017, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà H quay trở lại Mỹ. Trong thời gian xa nhau vợ chồng liên lạc qua điện thoại. Sau đó thì đôi bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bà H không tin tưởng ông. Sau đó việc liên lạc giảm dần và những cuộc nói chuyện thường kết thúc buồn tẻ. Đến tháng 6/2018 ông nhận được đơn ly hôn của bà H. Do đó, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại Đơn xin ly hôn vắng mặt ngày 24/4/2018 của bị đơn bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) được Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại San Francisco hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/5/2018 có nội dung như sau:

Bà và ông Phạm Quang L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/01/2018 tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn bà trở lại Mỹ thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, lạnh nhạt, không hàn gắn được. Bà không muốn ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như công việc của mình nên có đề nghị ông L làm thủ tục ly hôn ở Việt Nam để chấm dứt tình trạng hôn nhân giữa đôi bên.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phạm Quang L, bị đơn bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn ông Phạm Quang L đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án không thu thập chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Quang L, bị đơn bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Ông Phạm Quang L và bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, có làm thủ tục kết hôn theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 05 ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

Theo lời khai của ông Phạm Quang L thì sau khi đăng ký kết hôn, bà H quay trở về Hoa Kỳ, giữa vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Sau đó vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa hai bên xảy ra nhiều nghi vấn, không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần và cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) cũng xác nhận vợ chồng không còn hòa hợp, giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Cả hai bên đều xác định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của ông L là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quang L được ly hôn bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H).

Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Phạm Quang L nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông L đã nộp tại Biên lai thu

số AA/2017/0049281 ngày 06/08/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn ông Phạm Quang L và bị đơn bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H); ông Phạm Quang L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, bà Nguyen H (Nguyễn Thị Tố H) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Lang **Lê Vũ Thúy Hằng** **Trần Thị Nhung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung